

Kết quả nước tháng 03/2020
Công ty TNHH nước giải khát Suntory PepsiCo Việt Nam - Nhà máy Hóc Môn

Số TT	Chỉ tiêu			Giới hạn tối đa cho phép	Ngày kiểm tra: 05/03/2020					
					System RO1 (đầu nguồn)	System RO1 (cuối nguồn)	System RO2 (đầu nguồn)	System RO2 (cuối nguồn)	RO1 Hệ Aquafina	RO2 hệ Aquafina
1	Clorua	Hàm lượng Clorua	mg/l	250	4.9	5.4	5.7	6.1	0.41	0.91
2	Iron, Total,	Hàm lượng Sắt tổng số (Fe2+ + Fe3+)	mg/l	0.3	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
3	Manganese, Total	Hàm lượng Mangan tổng số	mg/l	0.3	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
4	Nitrate (as NO3)	Hàm lượng Nitrat	mg/l	50	< 0.4	0.79	KPH	0.41	KPH	< 0.4
5	Nitrite (as NO2)	Hàm lượng Nitrit	mg/l	3	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
6	Sulfate	Hàm lượng Sunphát	mg/l	250	0.89	0.89	1.6	1.6	KPH	KPH
7	Oxidation by KMnO4	Chỉ số Pecmanganat	mg/l	2	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
8	Total Chlorine Residual	Clor dư	mg/l	0.3-0.5	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
9	Độ màu	Màu sắc	TCU	15	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
10	Độ đục	Độ đục	NTU	2	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
11	Độ cứng toàn phần về CaCO3	Độ cứng, tính theo CaCO3	mg/l	300	< 5.5	< 5.5	< 5,5	< 5,5	KPH	KPH
12	pH	pH	-	6.5-8.5	7.3	7.3	7.2	7.0	7,2	7.3
13	Mùi	Mùi vị	-	Không có mùi lạ	OK	OK	OK	OK	OK	OK
14	Total Coliform Bacteria	Coliform tổng số	cfu/100ml	<1	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
15	E. coli Bacteria	E. Coli hoặc Coliform chịu nhiệt	cfu/100ml	<1	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH

Kết Luận: Các hệ thống xử lý nước đạt tiêu chuẩn theo mức độ A QCVN 01:2009/BYT

Note:

KPH: không phát hiện

Kết quả được kiểm tra tại trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3



Kết quả nước tháng 03/2020
Công ty TNHH nước giải khát Suntory PepsiCo Việt Nam - Nhà máy Hóc Môn

Số TT	Chỉ tiêu			Giới hạn tối đa cho phép	Ngày kiểm tra: 12/03/2020					
					System RO1 (đầu nguồn)	System RO1 (cuối nguồn)	System RO2 (đầu nguồn)	System RO2 (cuối nguồn)	RO1 Hệ Aquafina	RO2 hệ Aquafina
1	Clorua	Hàm lượng Clorua	mg/l	250	8.6	9.5	8.9	8.8	<0.4	<0.4
2	Iron, Total,	Hàm lượng Sắt tổng số (Fe2+ + Fe3+)	mg/l	0.3	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
3	Manganese, Total	Hàm lượng Mangan tổng số	mg/l	0.3	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
4	Nitrate (as NO3)	Hàm lượng Nitrat	mg/l	50	1.1	1.1	1	1	<0.4	< 0,4
5	Nitrite (as NO2)	Hàm lượng Nitrit	mg/l	3	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
6	Sulfate	Hàm lượng Sunphat	mg/l	250	1	1.1	1.8	1.8	KPH	KPH
7	Oxidation by KMnO4	Chỉ số Pecmanganat	mg/l	2	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
8	Total Chlorine Residual	Clo dư	mg/l	0.3-0.5	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
9	Độ màu	Màu sắc	TCU	15	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
10	Độ đục	Độ đục	NTU	2	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
11	Độ cứng toàn phần về CaCO3	Độ cứng, tính theo CaCO3	mg/l	300	<5.5	< 5.5	< 5,5	< 5,5	KPH	KPH
12	pH	pH	-	6.5-8.5	7.1	7.1	7.2	7,0	7.3	7.3
13	Mùi	Mùi vị	-	Không có mùi lạ	OK	OK	OK	OK	OK	OK
14	Total Coliform Bacteria	Coliform tổng số	cfu/100ml	<1	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
15	E. coli Bacteria	E. Coli hoặc Coliform chịu nhiệt	cfu/100ml	<1	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH

Kết Luận: Các hệ thống xử lý nước đạt tiêu chuẩn theo mức độ A QCVN 01:2009/BYT

Note:

KPH: không phát hiện

Kết quả được kiểm tra tại trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3



Kết quả nước tháng 03/2020
Công ty TNHH nước giải khát Suntory PepsiCo Việt Nam - Nhà máy Hóc Môn

Số TT	Chi tiêu			Giới hạn tối đa cho phép	Ngày kiểm tra: 19/03/2020					
					System RO1 (đầu nguồn)	System RO1 (cuối nguồn)	System RO2 (đầu nguồn)	System RO2 (cuối nguồn)	RO1 Hệ Aquafina	RO2 hệ Aquafina
1	Clorua	Hàm lượng Clorua	mg/l	250	4.8	4.8	7.1	7.3	<0.4	0.83
2	Iron, Total,	Hàm lượng Sắt tổng số (Fe2+ + Fe3+)	mg/l	0.3	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
3	Manganese, Total	Hàm lượng Mangan tổng số	mg/l	0.3	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
4	Nitrate (as NO3)	Hàm lượng Nitrat	mg/l	50	0.74	0.78	0.57	0.58	<0.4	< 0.4
5	Nitrite (as NO2)	Hàm lượng Nitrit	mg/l	3	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
6	Sulfate	Hàm lượng Sunphat	mg/l	250	0.45	0.4	1.7	1.9	KPH	<0.4
7	Oxidation by KMnO4	Chỉ số Pecmanganat	mg/l	2	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
8	Total Chlorine Residual	Clo dư	mg/l	0.3-0.5	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
9	Độ màu	Màu sắc	TCU	15	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
10	Độ đục	Độ đục	NTU	2	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
11	Độ cứng toàn phần về CaCO3	Độ cứng, tính theo CaCO3	mg/l	300	KPH	KPH	< 5,5	< 5,5	KPH	KPH
12	pH	pH	-	6.5-8.5	7	7.1	7	6.9	7.2	7.4
13	Mùi	Mùi vị	-	Không có mùi lạ	OK	OK	OK	OK	OK	OK
14	Total Coliform Bacteria	Coliform tổng số	cfu/100ml	<1	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
15	E. coli Bacteria	E. Coli hoặc Coliform chịu nhiệt	cfu/100ml	<1	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH

Kết Luận: Các hệ thống xử lý nước đạt tiêu chuẩn theo mức độ A QCVN 01:2009/BYT

Note:

KPH: không phát hiện

Kết quả được kiểm tra tại trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3

Giám đốc nhà máy



Kết quả nước tháng 03/2020
Công ty TNHH nước giải khát Suntory PepsiCo Việt Nam - Nhà máy Hóc Môn

Số TT	Chỉ tiêu			Giới hạn tối đa cho phép	Ngày kiểm tra: 26/03/2020					
					System RO1 (đầu nguồn)	System RO1 (cuối nguồn)	System RO2 (đầu nguồn)	System RO2 (cuối nguồn)	RO1 Hệ Aquafina	RO2 hệ Aquafina
1	Clorua	Hàm lượng Clorua	mg/l	250	3.3	3.2	6.5	6.5	<0.4	0.92
2	Iron, Total,	Hàm lượng Sắt tổng số (Fe2+ + Fe3+)	mg/l	0.3	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
3	Manganese, Total	Hàm lượng Mangan tổng số	mg/l	0.3	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
4	Nitrate (as NO3)	Hàm lượng Nitrat	mg/l	50	0.71	0.67	0.6	0.64	<0.4	<0.4
5	Nitrite (as NO2)	Hàm lượng Nitrit	mg/l	3	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
6	Sulfate	Hàm lượng Sunphát	mg/l	250	<0.4	<0.4	1.8	1.7	KPH	KPH
7	Oxidation by KMnO4	Chỉ số Pecmanganat	mg/l	2	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
8	Total Chlorine Residual	Clo dư	mg/l	0.3-0.5	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
9	Độ màu	Màu sắc	TCU	15	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
10	Độ đục	Độ đục	NTU	2	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
11	Độ cứng toàn phần về CaCO3	Độ cứng, tính theo CaCO3	mg/l	300	KPH	KPH	< 5,5	< 5,5	KPH	KPH
12	pH	pH	-	6.5-8.5	7.3	7.2	7.1	7	7.4	7.3
13	Mùi	Mùi vị	-	Không có mùi lạ	OK	OK	OK	OK	OK	OK
14	Total Coliform Bacteria	Coliform tổng số	cfu/100ml	<1	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH
15	E. coli Bacteria	E. Coli hoặc Coliform chịu nhiệt	cfu/100ml	<1	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH	KPH

Kết Luận: Các hệ thống xử lý nước đạt tiêu chuẩn theo mức độ A QCVN 01:2009/BYT

Note:

KPH: không phát hiện

Kết quả được kiểm tra tại trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3

